

TÌM HIỂU THƯ CHUNG NĂM 2025

Năm Mục Vụ 2025-2026

Mỗi Kitô hữu là một môn đệ thừa sai:

ANH EM LÀ ÁNH SÁNG THẾ GIAN (Mt 5,14)

Chủ đề thứ năm

HỌC HIỂU GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH

Sau thực hành cầu nguyện cho việc loan báo Tin Mừng, Thư Chung 2025 mời gọi “*Hãy học hỏi về Bí tích Rửa Tội, Thêm Sức và Tông huấn Loan báo Tin Mừng.*” Vì thế, đào sâu lý do, ý nghĩa và mục đích của việc học hỏi ấy là trọng tâm của chủ đề này.

1. Chuyện đời anh Rocco: người vô thần yêu Chúa

Tạp chí Piazza San Pietro của Đền Thờ Thánh Phêrô, số tháng 2 năm 2026, trong mục “*Đối thoại với độc giả*”, có đăng cuộc trao đổi đặc biệt bằng thư từ giữa anh Rocco da Reggio Calabria và Đức Thánh Cha Lêô XIV¹. Trước tiên chúng ta đọc thư của anh Rocco gửi Đức Thánh Cha:

“Kính thưa Đức Thánh Cha,

Tôi gửi cho ngài bài thơ của tôi: một người vô thần yêu Chúa. Tôi cần sự giúp đỡ của ngài. Làm thế nào có thể xem mình là người vô thần mà vẫn yêu Chúa? Tôi cảm thấy cần phải yêu Chúa, nhưng tôi tự xem mình là người

¹ X. <https://fr.zenit.org/2026/03/01/leon-xiv-repond-a-un-athee-nous-sommes-tous-des-chercheurs-de-dieu/>

vô thần, hoặc có thể tôi tin rằng mình là người vô thần, và sâu thẳm trong lòng, tôi đang tìm Chúa? Đây là bài thơ:

*‘Tôi quan sát thiên nhiên,
Đôi theo từng diễn biến:
Mặt trời mọc buổi mai,
Rồi lặn cuối chân trời;
Đêm đen đầy ánh sao,
Hoà điệu đầy bí ẩn.*

*Tôi nghĩ mình không tin,
Hư vô tôi xác tín;
Nhưng tôi khao khát Ngài!
Bi kịch tôi là Chúa!
Nỗi lo tôi là Ngài!
Người vô thần yêu Chúa!’*

Rocco da Reggio Calabria”.

Và tiếp theo là thư trả lời của Đức Thánh Cha Lêô XIV:

“*Anh Rocco,*

Cảm ơn anh đã viết thư cho tôi và gửi cho tôi bài thơ đẹp này. Những gì anh khẳng định khiến tôi nhớ ngay đến lời người cha yêu quý của tôi, Thánh Âu-tinh, trong quyển Tự Thuật của ngài: “Chúa ở trong con, trong khi con lại ở ngoài. Và con đã tìm Ngài ở đó”. Những lời này đủ để nói với anh rằng người yêu Chúa, người tìm kiếm Ngài bằng trái tim chân thành, thì không thể là người vô thần.

Gần đây, nhiều nhà thần học đã giúp chúng ta suy nghĩ về tầm quan trọng của việc tìm kiếm Chúa trong cuộc sống. Đúng vậy, vì vấn đề thực sự của đức tin không phải là tin hay không tin vào Chúa, mà là tìm kiếm Ngài! Ngài để cho

trái tim tìm kiếm Ngài có thể tìm thấy Ngài, và có lẽ, sự phân biệt đúng đắn không phải là giữa người tin và người không tin, mà là giữa những người tìm kiếm Chúa và những người không tìm kiếm Ngài.

Người ta có thể tin rằng mình tin và rồi không tìm kiếm gương mặt của Chúa, không yêu Ngài; người ta có thể tin rằng mình không tin và lại là người nhiệt thành tìm kiếm gương mặt Ngài, yêu mến Ngài như anh đang làm.

Thế đó, anh Rocco, tất cả chúng ta đều khao khát tình yêu, đều là những người tìm Chúa. Và chính điều đó chất chứa phẩm giá và vẻ đẹp của cuộc sống chúng ta.

*Tôi gửi lời chào thân ái đến anh!
Lêô PP XIV".*

Rõ ràng, Đức Thánh Cha hiểu phẩm chất đời sống Kitô hữu chính là thái độ cởi mở chân thành đi tìm kiếm và thờ phượng Thiên Chúa chân thật, chứ không dừng lại ở những hình thức tôn giáo và lễ nghi bề ngoài: ***“sự phân biệt đúng đắn không phải là giữa người tin và người không tin, mà là giữa những người tìm kiếm Chúa và những người không tìm kiếm Ngài”***.

Yêu Chúa nên khát khao hiểu Ngài hơn, hay cho rằng mình đã hiểu Chúa rồi nên không cần tìm kiếm Ngài nữa, đó là sự khác biệt giữa Kitô hữu thực thụ và “Kitô hữu duy danh”, theo kiểu nói của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Điều đó gợi nhớ đến cuộc trò chuyện của Chúa Giêsu với người nữ Samari bên giếng Gia-cóp (x. Ga 4,5-42). Chúa mời gọi người nữ này và mọi Kitô hữu đích thực cần vượt qua ***tư duy tôn giáo đóng khung*** vốn trói buộc chúng ta trong những định kiến chật hẹp và mê muội, để tiếp nhận

tư duy tôn giáo cởi mở, vốn trợ giúp chúng ta từng bước vươn tới chân lý phổ quát và tuyệt đối là chính Thiên Chúa: “*Nhưng đã đến giờ, và chính là lúc này, những kẻ tôn thờ đích thực, sẽ thờ Chúa Cha trong tinh thần và chân lý, đó chính là những người tôn thờ mà Chúa Cha muốn.*” (Ga 4,23).

2. Chuyện Chúa Giêsu đào tạo tư duy cởi mở cho các môn đệ: Các con bảo Thầy là ai?

Trong Tin Mừng có câu chuyện đào tạo tư duy tôn giáo cởi mở thật ý nghĩa. Đó là cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu với các môn đệ về căn cước đích thật của Người (x. Lc 9,18-22).

Câu chuyện này dạy Kitô hữu chúng ta những bài học giáo dục đức tin và tôn giáo rất sâu sắc, cho cả người giáo huấn lẫn người thụ huấn, cho cả mục tử lẫn đoàn chiên. Chúng ta nêu lên vài phẩm chất quan trọng.

2.1. Đời sống cầu nguyện

“Việc xảy ra khi Chúa Giêsu cầu nguyện riêng một nơi, và có các môn đệ ở với Người”.

Chúa cầu nguyện sâu thẳm trước khi đối thoại với các môn đệ về căn cước đích thực của mình. Chúng ta lưu ý trong lộ trình giáo dục các môn đệ, Chúa luôn muốn dạy các ông cầu nguyện khi Người nhiều lần cầu nguyện sâu thẳm trước mặt các ông.

Tương tự, sự hiện diện của các môn đệ trong lúc Chúa cầu nguyện cho thấy thái độ của họ: ước ao, quan sát và học tập cung cách cầu nguyện của Thầy mình.

Như thế, bài học cho nghệ thuật truyền thụ đức tin và tôn giáo trước hết chính là đời sống cầu nguyện, nghĩa là việc

đổi thoại với tư tưởng của Thiên Chúa. Đó là cuộc gặp gỡ thân tình không thể thiếu với nguồn linh thánh, để kín múc sự khôn ngoan thần linh và nhận ra sự thật về Thiên Chúa, trước khi có thể chia sẻ với con người thời đại.

2.2. Tư duy cởi mở

“Người hỏi các ông rằng: ‘Những đám dân chúng bảo Thầy là ai?’ Các ông thưa rằng: ‘Người thì bảo là Gioan Tẩy giá, kẻ khác lại cho là Êlia, còn người khác thì cho là một trong các tiên tri thời xưa, đã sống lại.’”

Sau khi đã cầu nguyện, Chúa đặt câu hỏi mở rộng tư duy cho các môn đệ về lập trường tôn giáo của dân chúng đương thời. Dân chúng mà Chúa nhắc đến có thể hiểu là mọi người, mọi chính kiến, mọi quan điểm tôn giáo, mọi lập trường thần học, mọi góc nhìn về căn cước Chúa Giêsu.

Tương tự, sau bước học cầu nguyện, câu trả lời của các môn đệ với câu hỏi thứ nhất của Chúa chứng tỏ các ông không thờ ngậy trước các quan điểm tôn giáo hay các cách nhìn của người đương thời về căn cước của Chúa. Các ông đã cố gắng thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp, để có thể trả lời mạch lạc câu hỏi của Chúa về suy nghĩ của người đương thời.

Như thế, bài học cho nghệ thuật truyền thụ đức tin và tôn giáo kể đến là năng lực mở rộng chân trời học hỏi, nghĩa là biết ***đổi thoại với mọi tư tưởng của con người đương thời.*** Đó là cuộc gặp gỡ không thể thiếu với con người và các nền văn hoá thời đại, để nhận thức chính xác nhất có thể về lương tri và sự khôn ngoan của nhân loại.

2.3. Tri thức nội tâm

“Người lại hỏi các ông rằng: ‘Phần các con, các con bảo Thầy là ai?’ Simon Phêrô thưa rằng: ‘Thầy là Đấng Kitô của Thiên Chúa.’”

Sau khi mở ra với hoàn cảnh và tư tưởng khách quan, Chúa đặt câu hỏi tiếp theo về lập trường tôn giáo của chính các môn đệ. Kiến thức của dân chúng thì phong phú, các lập trường tôn giáo thường khác nhau và đôi khi trái ngược nhau, nên Chúa muốn giúp các môn đệ chuyên hoá những luồng dư luận ấy thành tri thức và xác tín của chính họ.

Tương tự, sau khi trình bày rõ ràng các lập trường tôn giáo của người đương thời, các môn đệ có thể bày tỏ nhận thức của riêng mình: “*Thầy là Đấng Kitô của Thiên Chúa*”. Các môn đệ đã bày tỏ chính kiến về Chúa Giêsu, khác biệt và không lệ thuộc vào các lập trường sai lạc của những người đương thời.

Như thế, bài học cho nghệ thuật truyền thụ đức tin và tôn giáo tiếp đến là năng lực phân định và nội tâm hoá kiến thức, nghĩa là biết ***đổi thoai nội tâm với chính mình***. Đó là cuộc gặp gỡ tĩnh lặng không thể thiếu với chính mình, để phát triển năng lực nhận thức sáng suốt của bản thân về các thực tại.

2.4. Sự phạm tội tiến

“Và Người ngăn cấm các ông không được nói điều đó với ai mà rằng: ‘Con Người phải chịu nhiều đau khổ, bị các kỳ lão, các thượng tế, và các luật sĩ từ bỏ và giết chết, nhưng ngày thứ ba sẽ sống lại.’”

Sau khi nghe tuyên xưng của Phêrô, Chúa khuyên dạy các môn đệ phải thận trọng trong việc công bố lời tuyên xưng ấy. Tại sao?

Trước tiên, vì chính bản thân các môn đệ, dù đã tuyên xưng công thức bên ngoài, nhưng chưa hiểu rõ nội dung chứa đựng bên trong, vẫn còn mong chờ một quân vương quyền lực và thống trị, trong khi Chúa là Đấng Mêsia yêu thương và cứu độ qua máu nhiệm Vượt qua.

Kể đến, vì các môn đệ chưa hiểu rõ sự thật trọn vẹn về căn cước Chúa Giêsu, nên truyền giảng sự thật khắp khiẽng sẽ gây ra nhận thức khắp khiẽng nơi người nghe.

Sau cùng, vì năng lực nhận thức thì khác biệt nơi mỗi người, nên sự thận trọng hay khôn ngoan là cần thiết để có thể cân nhắc các thực tại: tại sao nói, nói với ai, nói điều gì, nói khi nào và nói cách nào cho đạt hiệu quả!

Như thế, bài học cho nghệ thuật truyền thụ đức tin và tôn giáo sau hết là biết tôn trọng quy luật tiệm tiến của con người với tinh thần khiêm tốn, nghĩa là biết ***đổi thoại theo nhĩp nhận thức tiệm tiến của mỗi người, từ phía người giáo huấn lẫn người thụ huấn***. Đó là phương pháp sư phạm không thể thiếu cho mọi công cuộc đào tạo Kitô hữu.

Như thế, giáo dục Kitô giáo nhằm đào luyện nên những Kitô hữu trưởng thành toàn diện:

- Bằng đời sống cầu nguyện như ***nẻo đường khai đạo***, nghĩa là đường tâm linh hướng đến sự khôn ngoan thần linh hay thái độ tin nhận chân lý tuyệt đối là chính Thiên Chúa;
- Bằng tư duy cởi mở như ***nẻo đường khai trí***, nghĩa là hoạt động trí năng hướng đến tri thức hay sự khôn ngoan nhân linh và thần linh;
- Bằng tri thức nội tâm như ***nẻo đường khai tâm***, nghĩa là hoạt động tâm cảm hướng đến tình yêu chân lý hay yêu chuộng sự khôn ngoan nhân linh và thần linh;
- Bằng sự phạm tiệm tiến như ***nẻo đường khai phóng***, nghĩa là mở lối cho Kitô hữu từng bước tiến dần đến sự trưởng thành toàn diện.

Một khi được khai đạo, khai trí, khai tâm và khai phóng, Kitô hữu sẽ dần trở nên con người của đức ái, có khả năng

“*thấu hiểu mọi kích dài rộng cao sâu*” (x. Ep 3,17-19) của lòng mến Chúa và yêu người.

3. Chuyện đời Kitô hữu: cần được và tự đào tạo

Câu chuyện trao đổi giữa anh Rocco và Đức Thánh Cha Lêô XIV, cùng với câu chuyện Chúa Giêsu đào tạo các môn đệ, giúp chúng ta hiểu được lý do, ý nghĩa và mục đích của việc học hiểu về hai Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức, cũng như Tông huấn *Loan Báo Tin Mừng*.

3.1. Lý do: tăng trưởng đời sống Kitô hữu

Lý do thứ nhất và sâu xa nhất, có lẽ Thư Chung 2025 mong ước các tín hữu công giáo Việt Nam được đào tạo và tự đào tạo thêm về giáo lý, để có thể trở nên những Kitô hữu thực thụ, chứ không chỉ dừng lại ở mức độ duy danh.

Kitô hữu duy danh hiểu là những người đã được rửa tội và mang danh Kitô hữu, nhưng chỉ trên danh nghĩa mà không sống đạo, hoặc chỉ giữ đạo theo truyền thống gia đình, hoặc chỉ thực hành đạo theo những hình thức lễ nghi bên ngoài, trong khi đời sống của họ lại không tương hợp với các giá trị Tin Mừng, và vì thế cũng không thể làm chứng cho Tin Mừng.

Nguyên do của lối sống Kitô hữu duy danh ấy là sự thiếu vắng cuộc gặp gỡ cá vị, chân thật và chân tình với Đức Kitô và Tin Mừng của Người. Nói theo Đức Thánh Cha Lêô XIV, đó là những Kitô hữu nghĩ rằng “*mình tin và rồi không tìm kiếm gương mặt của Chúa, không yêu Ngài*”. Thế mà theo mô thức đào tạo của Chúa Giêsu được tìm hiểu ở trên, các môn đệ phải không ngừng được và tự khai

đạo, khai trí, khai tâm và khai phóng, để có thể từng ngày trưởng thành hơn trong tư cách Kitô hữu.

Lý do thứ hai và cụ thể hơn, có lẽ Thư Chung 2025 mong muốn mọi người công giáo Việt Nam tích cực tham gia vào tiến trình xây dựng Giáo hội Hiệp hành.

Như Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhớ, chính Bí tích Rửa Tội là cửa ngõ, là tiền đề của Tí tích Thêm Sức và sứ vụ loan báo Tin Mừng của mọi Kitô hữu². Thế mà từ lâu, dân Chúa chưa ý thức đủ bản chất của Bí tích Rửa Tội, dẫn đến những thực hành đức tin chưa tương hợp với phẩm giá Kitô hữu của mình.

Cụ thể, vì quá đề cao Bí tích Truyền Chức Thánh, nhiều thành phần dân Chúa đã lạc vào lối sống “giáo sĩ trị”, trong khi Bí tích Rửa Tội mới khai sinh phẩm giá thánh thiện và bình đẳng cho mọi Kitô hữu. Cũng vì tác hại của lối sống hay văn hoá giáo sĩ trị mà dân Chúa ước mong và đang tìm lại chính mình qua tiến trình xây dựng Giáo hội Hiệp hành.

3.2. Ý nghĩa: tính hợp nhất của đời sống Kitô hữu

Ý nghĩa của việc học hiểu được Thư Chung 2025 đề nghị chính là mối tương kết sâu xa giữa hai Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức với sứ vụ loan báo Tin Mừng của Kitô hữu.

Thật vậy, Bí tích Rửa Tội ghi dấu sinh nhật mới của Kitô hữu, nghĩa là ngày họ được tái sinh làm con Thiên Chúa trong lòng Hội Thánh; Bí tích Thêm sức ghi dấu sự trưởng

² X. ĐTC Phanxicô, *Giáo lý về Bí tích Rửa Tội*. Tiếp kiến chung, ngày 8 và 15 tháng 1 năm 2014.

thành Kitô hữu; và sứ vụ loan báo Tin Mừng là dấu chứng hữu hình cho sự trưởng thành của Kitô hữu³.

Về mối liên kết chặt chẽ giữa hai Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức với sứ vụ loan báo Tin Mừng, Đức Thánh Cha Lêô XIV diễn đạt như sau⁴:

- Bí tích Rửa Tội “*giúp chúng ta thờ phượng Thiên Chúa trong thần khí và sự thật, và ‘tuyên xưng công khai đức tin đã lãnh nhận từ Thiên Chúa qua Giáo hội’ (LG, 11)*”;
- Bí tích Thêm Sức làm cho mọi người đã rửa tội “*được gắn bó chặt chẽ hơn với Giáo hội, được ban một sức mạnh đặc biệt của Chúa Thánh Thần, và nhờ đó có nghĩa vụ mạnh mẽ hơn trong việc loan truyền và bảo vệ đức tin bằng lời nói và hành động, như những chứng nhân đích thực của Đức Kitô*”.

Về đời sống sứ vụ theo Tông huấn *Loan Báo Tin Mừng*, Đức Thánh Cha Lêô XIV đã nhắc chúng ta hai điểm cốt lõi để đào sâu⁵:

- Thứ nhất, “*toàn thể Giáo hội nhận lãnh sứ mạng loan báo Tin Mừng, và công việc của mỗi thành phần đều quan trọng đối với toàn thể*”;

³ X. ĐTC Phanxicô, *Giáo lý về Bí tích Thêm Sức*. Tiếp kiến chung, ngày 29 tháng 1 năm 2014.

⁴ ĐTC Lêô XIV, *Giáo lý về Công đồng Vaticanô II: Phần II. Hiến chế tín lý Lumen gentium. Bài 4. Giáo hội, một dân tộc tư tế và ngôn sứ*. Ngày 18 tháng 3 năm 2026.

⁵ X. ĐTC Lêô XIV, *Diễn văn gửi giáo triều Rôma nhân dịp trao đổi lời chúc mừng Giáng sinh*. Đại sảnh Ban Phép Lành. Thứ Hai, ngày 22 tháng 12 năm 2025.

- Thứ hai, “*phương thế loan báo Tin Mừng đầu tiên chính là chứng tá của đời sống Kitô hữu đích thực, hiến dâng cho Thiên Chúa trong sự hiệp thông không gì phá vỡ được, đồng thời hiến thân cho tha nhân với lòng nhiệt thành vô hạn*”.

Như thế, chúng ta có thể hiểu rằng cả hai Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức cùng với sứ vụ loan báo Tin Mừng là ba mặt biểu tỏ của cùng một phẩm giá Kitô hữu thực thụ: Bí tích Rửa Tội sinh hạ phẩm giá Kitô hữu, Bí tích Thêm Sức ghi dấu phẩm giá Kitô hữu trưởng thành và sứ vụ loan báo Tin Mừng minh chứng phẩm giá Kitô hữu dần thân.

3.3. Mục đích: chứng nhân Tin Mừng

Giáo hội Việt Nam đang hướng đến sứ mạng loan báo Tin Mừng. Vì thế, mục đích của việc học hiểu hai Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức, cũng như Tông huấn *Loan Báo Tin Mừng* là để phục vụ cho sứ vụ chứng nhân. Vì nếu không học thì làm sao hiểu cho đúng, nếu hiểu chưa đúng thì làm sao truyền đạt trung thực, và nếu truyền đạt không trung thực thì làm sao trở nên chứng nhân đích thực?

Về mặt đời sống tự nhiên, mỗi người đều phải trải qua tiến trình trưởng thành trong cuộc đời, biểu hiện qua hai giai đoạn tiếp nhận và cống hiến:

- Từ sinh nhật đến ngày trưởng thành là ***giai đoạn tiếp nhận***, nghĩa là thời kỳ con người thụ hưởng nền giáo dỡng toàn diện từ gia đình, học đường, xã hội, tổ quốc và nhân loại, để có thể từng bước phát triển đến con người trưởng thành;

- Từ lúc trưởng thành về sau là ***giai đoạn trao hiến***, nghĩa là thời kỳ con người có thể đóng góp cho công ích của gia đình, xã hội, tổ quốc và nhân loại theo năng lực riêng.

Cũng vậy, từ khi lãnh Bí tích Rửa Tội ghi dấu sinh nhật tâm linh đến lúc nhận Bí tích Thêm Sức ghi dấu ngày trưởng thành tâm linh, rồi đến thời kỳ dần thân cho sứ vụ, đời sống Kitô hữu là một tiến trình đi từ *giai đoạn tiếp nhận* đến *giai đoạn trao hiến*. Tiếp nhận đức tin và nền giáo dục Kitô giáo là tư cách và phẩm giá của môn đệ Đức Kitô. Trao hiến đức tin và nền giáo dục Kitô giáo là tư cách và phẩm giá của tông đồ hay chứng nhân.

Trong ý nghĩa vừa nêu, Đức Thánh Cha Phanxicô khẳng định rằng “*Dân Chúa là dân môn đệ, bởi vì dân này tiếp nhận đức tin; và dân Chúa là dân loan báo Tin Mừng, bởi vì dân này truyền thụ đức tin.*”⁶ Vì thế, ngài cũng chỉ rõ bản chất thừa sai của Hội Thánh, theo đó “*Mọi người đã được rửa tội, bất kể chức năng của họ trong Hội Thánh và trình độ giáo dục đức tin của họ, đều là một chủ thể tích cực của việc rao giảng Tin Mừng*”⁷.

Điều đó cũng có nghĩa rằng trước khi có thể trở nên tông đồ hay chứng nhân, mọi Kitô hữu đều cần học biết trở nên môn đệ. Vì thế, ngài cũng khẳng định: “*Các Giám mục và Giáo hoàng cần trở thành môn đệ, bởi vì nếu không phải là môn đệ thì các ngài không làm tốt được, các ngài không thể loan báo Tin Mừng, không thể truyền thụ đức tin. Tất cả chúng ta đều là môn đệ và người loan Tin Mừng.*”⁸

⁶ ĐTC Phanxicô, *Giáo lý Bí tích Rửa Tội*. Ngày 15 tháng 1 năm 2014.

⁷ ĐTC Phanxicô, *Tông huấn Niềm vui Tin Mừng*, số 120.

⁸ ĐTC Phanxicô, *Giáo lý Bí tích Rửa Tội*. Ngày 15 tháng 1 năm 2024.

Tạm kết

Chúng ta nhận ra rằng việc học hiểu hai Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức, cũng như Tông huấn *Loan Báo Tin Mừng*, nhằm hướng đến sứ vụ chứng nhân của Kitô hữu. Nhưng chúng ta cần ý thức thêm về bối cảnh thế giới và Giáo hội vốn đổi thay và tiến triển không ngừng từ thời của Tông huấn *Loan Báo Tin Mừng* đến hiện nay.

Đức Thánh Cha Lêô XIV, trong thư triệu tập Công nghị Hồng y Ngoại thường lần II, sẽ diễn ra từ ngày 26-27 tháng 6 năm 2026, đã đề cao *Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng* với lời khẳng định đáng cho chúng ta lưu tâm: *“Tông huấn này tiếp tục là một điểm quy chiếu quan trọng. Ngoài việc đưa vào những nội dung mới, văn kiện còn tái quy hướng mọi sự vào Kerygma – Lời rao giảng tiên khởi như là trung tâm của căn tính Kitô hữu và Giáo hội của chúng ta. Tông huấn này được nhìn nhận như một ‘luồng gió mới’, có khả năng khởi đầu các tiến trình hoán cải mục vụ và truyền giáo – thay vì chỉ tạo ra những cuộc cải tổ cơ cấu tức thời – và nhờ đó định hướng sâu xa cho hành trình của Giáo hội.”*⁹

Tháng 4/2026

Lm. Phaolô Nguyễn Thành Sang

⁹ Lêô XIV, *Thư gửi các Hồng y để thông báo về Công nghị Hồng y Ngoại thường lần II sẽ diễn ra từ 26-27/6/2026*. Vatican, ngày 12 tháng 4 năm 2026. <https://hdmvietnam.com/chi-tiet/thu-duc-giao-hoang-leo-xiv-gui-cac-hong-y-de-thong-bao-ve-cong-nghi-hong-y-ngoai-thuong-lan-ii-se-dien-ra-tu-262762026>